

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Truyen;

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa sơ thẩm công khai trực tiếp xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn H**, sinh ngày 01/01/1975, tại Đồng Tháp; nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn R (chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1946; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1992, bị Tòa án nhân huyện Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân. Năm 1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” và tội “Trốn khỏi năm giam (Tổng hợp hình phạt của Bản án năm 1993), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2002. Ngày 20/7/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2013. Tất cả các bản án trên đã được xóa án tích. Năm 1990, bị phạt cảnh cáo, năm 1991 bị cưỡng bức lao động 01 tháng, năm 1992 bị cưỡng bức lao động 03 tháng về hành vi trộm; tạm giữ:

ngày 05/8/2023; tạm giam: từ ngày 14/8/2023 đến ngày 20/9/2023 thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

Lê Thị Minh H, sinh năm 1974; (vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1982; (vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

Trần Hữu T, sinh năm 1995; (vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Quách Tuyết T, sinh năm 1969; (có mặt).
Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Ý N, sinh năm 1992; (vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn H đăng ký thường trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nhưng không thường xuyên sinh sống tại đây mà đến sống như vợ chồng với chị Quách Tuyết T tại thị trấn M, huyện Cao Lãnh.

Vào khoảng tháng 7/2023, bị cáo H và bị hại Lê Thị Minh H tình cờ gặp nhau tại một Casino ở nước Campuchia. Tại đây, H và bị hại H1 cho nhau số điện thoại để liên lạc. Qua nhiều lần nói chuyện, giữa H và bị hại H1 nảy sinh tình cảm với nhau nên H rủ bị hại H1 về quê mình tại tỉnh Đồng Tháp chơi. Đến ngày 03/8/2023, bị hại H1 đồng ý đi về tỉnh Đồng Tháp để gặp H.

Trưa ngày 03/8/2023, bị hại H1 đi xe khách P từ bến xe M đến bến xe C. Khoảng 16 giờ 45 phút, bị hại H1 đến khách sạn Đ có địa chỉ tại số 20, đường T, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thuê phòng số 302 để nghỉ ngơi rồi thông báo cho H biết. Khoảng 15 phút sau, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave 125i, màu trắng gắn biển số giả 66K3-5782 đến. Tại phòng số 302, H nhìn thấy bị hại có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max và nhiều tài sản có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng. H lấy lý do mượn điện thoại của H1 sử dụng nhằm hỏi mật khẩu mở khóa điện thoại để khi chiếm đoạt được H có thể mở khóa sử dụng thì được H1 đồng ý. Đến

khoảng 19 giờ, khi trả phòng H nhìn thấy H1 để điện thoại Iphone 14 Pro Max vào túi xách, đeo trên vai nên H lấy lý do sợ bị cướp giật, kêu H1 để túi xách vào trong cốp xe Wave 125i của mình nhằm chiếm giữ các tài sản trên. Sau đó, H không chờ H1 đi ăn ở thành phố Cao Lãnh mà chờ về hướng xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười. Trên đường đi H nói sẽ chờ H1 về nhà mẹ của H tại ấp Mỹ Đông Nhất, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp chơi để H1 tin tưởng, đồng ý đi theo nhưng thực chất là để tìm nơi thuận tiện bỏ H1 lại nhằm chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng 20 giờ, khi chờ H1 đến quán trà sữa Lami ở ấp M, xã M, huyện Tháp Mười, H bịa đặt lý do có nhà của người em gần đó, kêu H1 đi vào trong quán đợi để H đi lại nhà rủ đi ăn cùng. Lúc này, H1 kêu H lấy túi xách trong cốp xe ra đưa lại cho H1 nhưng H không đồng ý mà nói sẽ quay lại ngay. Khi H1 tin tưởng đi vào quán trà sữa thì H quay đầu xe chạy thẳng về nhà tại ấp M, xã M, huyện C bỏ H1 ở lại. Đợi lâu không thấy H quay lại, H1 mượn điện thoại di động của anh Trần Hữu T gọi vào số điện thoại di động của mình nhưng không ai nghe máy. Biết đã bị lừa nên H1 đến trình báo sự việc tại Công an xã M, huyện Tháp Mười.

Sau khi về nhà, H mở túi xách của H1 ra kiểm tra bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, 02 chiếc nhẫn vàng, 01 dây chuyền và 06 vòng simen bạc, số tiền là 6.200.000 đồng và một bóp da nhỏ màu đen có nhiều loại giấy tờ khác của H1. H tắt nguồn điện thoại rồi đem tất cả tài sản cất giấu vào bụi chuối sau vườn. Sau đó, H điều khiển xe quay lại nhà Thu ngủ. Khoảng 10 giờ ngày 04/8/2023, H quay về nhà lấy số tiền 6.200.000 đồng chiếm đoạt được để vào trong bóp của H sử dụng; 02 chiếc nhẫn vàng, 01 dây chuyền và 01 bộ vòng simen bạc H lấy để vào trong túi quần của mình để cất giấu. Còn lại 01 điện thoại Xiaomi, 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max và giấy tờ tùy thân H để lại trong bóp da của H1 rồi tiếp tục cất giấu vào bụi chuối trong vườn, túi xách H vứt xuống mương nước trong vườn.

Đến ngày 05/8/2023, hành vi của H bị phát hiện bắt giữ và thu giữ được các tài sản bị chiếm đoạt nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười, kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản của bị hại H1 gồm: 02 nhẫn vàng tròn trơn, bên trong có ký hiệu “9999 Huấn Phán 1” loại vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 dây chuyền bạc trắng 925, chiều dài dây 49cm, kiểu dây xoắn, trọng lượng 2,2 chỉ; 06 vòng simen bạc trắng 925, dạng băng, trọng lượng 6,28 chỉ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu trắng vàng, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 01 bóp da hình chữ nhật, màu đen có tổng giá trị là 34.225.000 đồng.

Đối với túi xách không thu hồi được, bị hại H1 xác định là tài sản mua sử dụng đã lâu, không nhãn hiệu, không nhớ giá mua, hiện đã cũ, ít giá trị. Bị hại H1 không có yêu cầu gì đối với túi xách này.

Về vật chứng, tài sản đã thu giữ và xử lý trong vụ án:

Thu giữ từ bị cáo H: 02 nhẫn vàng tròn trơn, bên trong có ký hiệu “9999 Huân Phán 1” loại vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 dây chuyền bạc trắng 925, chiều dài dây 49cm, kiểu dây xoắn, trọng lượng 2,2 chỉ; 06 vòng simen bạc trắng 925, dạng băng, trọng lượng 6,28 chỉ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu trắng vàng, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 01 bóp da hình chữ nhật, màu đen; 01 thẻ CCCD tên Lê Thị Minh H; 01 thẻ ngân hàng MB, số thẻ 9704 2220 0523 5924 tên LE THI MINH H1. Hiện đã trả lại các tài sản, giấy tờ này lại cho bị hại H1.

Ông Phạm Hữu L (sinh năm 1988, nơi thường trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp) giao nộp: 01 đĩa DVD chứa 06 đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo H và bị hại H1 tại khách sạn Đ.

Bà Nguyễn Thị Ý N (sinh năm 1992, nơi thường trú ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) giao nộp: 01 đĩa DVD chứa 04 đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo H và bị hại H1 tại quán Lima.

Thu giữ của bị cáo H: 01 điện thoại di động OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng có gắn sim 0909 290 590; 01 túi xách da màu đen có chữ Y van; số tiền Việt Nam đồng 160.000.000 đồng (tiền cá nhân của H); số tiền Việt Nam đồng 7.700.000 đồng (trong đó có 6.200.000 đồng chiếm đoạt của bị hại H1). Hiện đã trao trả 6.200.000 đồng cho bị hại H1, các tài sản còn lại đã trao trả cho bị cáo H. Hiện còn tạm giữ trang phục của H mặc lúc gây án gồm: 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 quần Jean lưng màu xám, mặt trong thắt lưng có chữ FASHION và 01 áo thun ngắn tay có cổ tròn màu đen.

Thu giữ bị cáo H 01 xe mô tô biển số 66F1-994.63, nhãn hiệu Honda, loại Wave 125i, màu trắng và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66F1-994.63 tên Nguyễn Chí T. Xe mô tô này xác định là tài sản của Huỳnh Ngọc D (vợ đã ly hôn của H) cho bị cáo H mượn để sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Diễm.

Đối với biển số 66K3-5782 H khia nhặt được, khi đi gặp H1 bị cáo gắn vào xe vì sợ bị Thu phát hiện, H khai đã ném biển số này dưới sông cầu Cần Lố và túi xách của bị hại H1, H khai đã ném bỏ ở mương nước sau vườn. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho bị hại H1 tổng số tiền 52.000.000 đồng, bị hại H1 đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKSTM ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định truy tố bị cáo

Huỳnh Văn H ra Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng, khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo đã gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm, tiền án cùng nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, mức phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên xử:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn H: 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 quần Jean lửng màu xám, mặt trong thất lưng có chữ FASHION và 01 áo thun ngắn tay có cổ tròn màu đen.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa 06 đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo H và bị hại H1 tại khách sạn Đế Vương và 01 đĩa DVD chứa 04 đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo H và bị hại H1 tại quán Lima.

- Bị cáo Huỳnh Văn H đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Lê Thị Minh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 52.000.000 đồng, bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình điều tra và truy tố, các cơ quan có thẩm quyền xác định khi cho bị cáo H mượn xe thì chị D không biết mục đích bị cáo dùng vào việc phạm tội và nay chị Diễm đã nhận lại xe xong, không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Tuy nhiên, xét thấy bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì trong vụ án này; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa, những người này vắng mặt không có lý do; tuy nhiên, đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ thể lực và trí lực nhận thức hành vi của mình; bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 40.425.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại một cách trái phép. Quyền sở hữu về tài sản là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, nghiêm

cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, nhưng vì bản chất lười biếng, tham lam, muốn mau chóng có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động hợp pháp, với ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng việc bị hại là người ở địa phương khác và mới quen biết, qua đó có hành vi đưa ra thông tin gian dối để bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo chiếm giữ gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, 02 chiếc nhẫn vàng, 01 dây chuyền và 06 vòng simen bạc, tiền mặt 6.200.000 đồng và một bóp da nhỏ màu đen có nhiều loại giấy tờ khác của bị hại. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây H1 mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như hôm nay là cần thiết, nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Do đó, ngoài hình phạt chính xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Cáo trạng số: 69/CT-VKSTM ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Huỳnh Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, ngoài ra không có yêu cầu gì khác trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn H bị kết tội, bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường

hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án (trừ đi thời gian tạm giữ ngày 05/8/2023, tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến ngày 20/9/2023).

Căn cứ khoản 5 Điều 174, phạt bổ sung bằng tiền số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải nộp số tiền trên vào Ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn H: 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 quần Jean lửng màu xám, mặt trong thắt lưng có chữ FASHION và 01 áo thun ngắn tay có cổ tròn màu đen.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa 06 đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo H và bị hại H1 tại khách sạn Đế Vương và 01 đĩa DVD chứa 04 đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo H và bị hại H1 tại quán Lima.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CQ CSĐT CA huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VPTA ^(Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Ngọc